TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Như Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Ông Võ Nễ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 15/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T; giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/7/1991, tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đoàn V và bà Võ Thị D; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1991, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Tấn H; giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/7/1992, tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Võ Thị C (đều đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; họ và tên vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2021 đến ngày 09/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Thị C; giới tính: Nữ; Sinh ngày 29 tháng 01 năm 1961 tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 09/12; Nơi cư trú: số A, đường P, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Con ông Lê B và bà Huỳnh Thị T (đã chết); Gia đình có 10 chị em, bị cáo là con thứ hai; có chồng nhưng đã ly hôn; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1983;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Phạm Thị B; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: X; Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1975 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Nơi cư trú: Tổ S, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Con ông Phạm Văn L và bà Huỳnh Thị N; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ ba; họ và tên chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Trần Thị H; giới tính: Nữ; Tên gọi khác: H; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1974, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Nơi cư trú: Số E, đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ bảy; có chồng nhưng đã ly hôn; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Số X, đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2. Bà Võ Thị Thúy L, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Số M, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

3. Ông Trương Đức Quốc Ph, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Tất cả vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua tố giác của quần chúng nhân dân, ngày 03/02/2021 Công an thành phố H khám xét chỗ ở của Phạm Thị B tại tổ S, khối T, phường C, thành phố H và tạm giữ một số đồ vật, tài liệu sau: 01 điện thoại di động kèm sim số 0935.285.874 có nội dung liên quan đến việc việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề; 01 điện thoại di động không gắn sim; 01 quyển vở màu xanh, có trang giấy ghi nội dung liên quan đến việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề; tạm giữ trên người Phạm Thị B 01 điện thoại di động kèm sim số 0935.652.547 và số tiền 1.520.000 đồng.

Qua điều tra xác định:

Vào khoảng tháng 8/2020, B quen biết với Đoàn Văn T và thỉnh thoảng B có vay tiền của T. Sau một thời gian quen biết, T hỏi B có quen biết ai mua bán số đề không, nếu có thì giới thiệu qua cho T để hưởng tiền hoa hồng. Nghe vậy, B nảy sinh ý định mua bán số đề rồi chuyển cho T để hưởng tiền hoa hồng.

Hàng ngày, Phạm Thị B sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0935.285.874 để nhận tin nhắn mua số đề từ nhiều người chơi; trường hợp người chơi không nhắn tin được thì người đó trực tiếp gọi điện thoại cho B nói con số, cách cá cược và số tiền cược. Nếu B đồng ý mua bán số đề thì sẽ gửi lại cho người chơi tin nhắn có nội dung con số, cách cá cược, số tiền cược và chữ "ok". Sau đó, B tổng hợp các tịch đề và nhắn tin gửi đến số điện thoại 0766.649.543 của Đoàn Văn T để hưởng tiền hoa hồng là 09% tổng số tiền mua bán đề. Nếu T đồng ý mua bán số đề thì T sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0766.649.543 nhắn tin gửi lại cho B nội dung "ok". Sau đó, T truy cập vào ứng dụng zalo với tên tài khoản "DH", số điện thoại đăng ký tài khoản zalo là 0766.649.543 được cài đặt trên điện thoại di động của mình và nhắn tin các tịch đề mà B đã gửi đến tài khoản zalo có tên là "RH" của Nguyễn Tấn H. Chỉ có T biết được những người mua số đề và chuyển tịch đề là ai, còn H không biết những người này. H có nhiệm vụ tổng hợp các tịch đề, sau khi có kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh, thành miền Trung, miền Bắc thì H tính tổng số tiền đánh bạc trong ngày, số tiền thắng thua, số tiền hoa hồng các đầu dưới được hưởng, số tiền các đầu dưới phải trả cho T rồi ghi các kết quả trúng thưởng vào một quyển vở học sinh giấy kẻ ô ly. H viết thành 05 cột, trong đó: cột thứ nhất ghi hình thức chơi số đề ("Lô" nghĩa là chơi bao lô, "TH" nghĩa là chơi thượng hạ, "T" nghĩa là chơi thượng, "H" nghĩa là chơi hạ, "X" nghĩa là chơi xiên, "ĐĐắc" nghĩa là chơi độc đắc hay còn gọi là đặc biệt); cột thứ hai ghi con số mua đề; cột thứ ba ghi số tiền mua đề (số tiền được ghi từ chữ số hàng nghìn trở lên, ví dụ: 100.000 đồng ghi là 100); cột thứ tư ghi tỷ lệ thắng thua, cột thứ năm ghi số tiền trúng thưởng (số tiền được ghi từ chữ số hàng nghìn trở lên). Sau đó, H viết tiếp ở bên dưới các cột trên, trong đó: "Đánh" nghĩa là

tổng số tiền đánh bạc trong ngày; "Lai" nghĩa là tổng số tiền hoa hồng trả cho đầu dưới; "Trúng" nghĩa là tổng số tiền trúng thưởng; "Dương" nghĩa là số tiền thu lợi được trong ngày; "Âm" nghĩa là không thu lợi và bị thua bao nhiêu tiền.

Sau khi tính tiền xong, H sử dụng 01 điện thoại di động kèm sim số 0905.826.705 chụp lại trang vở ghi kết quả rồi gửi hình ảnh này qua Zalo cho T. Dựa vào đó, T sẽ tự tính tiền thắng thua và tiền hoa hồng với các đầu dưới. Số tiền thu lợi được, T và H chia đều cho nhau; nếu thua thì cả hai cùng chung tiền lại để trả cho các đầu dưới. Nếu số tiền thu lợi từ việc mua bán số đề ít thì khoảng 02 đến 03 ngày, T mới gặp các đầu dưới để nhận tiền, còn nếu số tiền thu lợi từ việc mua bán số đề nhiều thì qua ngày hôm sau, T sẽ hẹn gặp đầu dưới để giao nhận tiền.

Sau khi tính tiền thắng thua xong, người chơi sẽ hẹn gặp B để đưa tiền hoặc nhận tiền trúng thưởng. Trong trường hợp người chơi trúng thưởng, đối với số tiền chênh lệch từ tỷ lệ thắng thua giữa T trả cho B và B trả cho người chơi, số tiền này B thu lợi cá nhân cho riêng mình.

Qua điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra phát hiện Lê Thị C thực hiện hành vi mua bán số đề với Đoàn Văn T từ khoảng tháng 9/2020. Hàng ngày, Lê Thị C đi bán vé số dạo ở quanh khu vực thành phố H, khi có người hỏi mua số đề thì người chơi nói với C con số, cách cá cược và số tiền cược rồi C ghi tịch đề vào giấy để lưu lại. Ngoài ra, Lê Thị C sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0935.590.625 để nhận tin nhắn mua số đề từ nhiều người chơi. Nếu C đồng ý sẽ gửi lại cho người chơi tin nhắn có nội dung con số, cách cá cược, số tiền cược và chữ "ok" (nghĩa là đồng ý mua bán số đề). Sau đó, C tổng hợp các tịch đề và nhắn tin gửi đến số điện thoại 0766.649.543 của Đoàn Văn T để hưởng tiền hoa hồng là 09% của tổng số tiền mua bán đề. Tương tự như cách thức trao đổi với Phạm Thị B, nếu T đồng ý mua bán số đề với C thì nhắn tin gửi lại cho C nội dung "ok" rồi truy cập vào ứng dụng Zalo để gửi các tịch đề này cho Nguyễn Tấn H để tổng hợp và chụp ảnh gửi lại cho T. Dựa vào kết quả thắng thua mà T gửi, C tự tính số tiền thắng thua của người chơi. Sau khi tính tiền thắng thua xong, nếu C có tiền thì khi gặp lại người chơi, C sẽ trả tiền trúng thưởng cho họ vào ngày hôm sau. Nếu không có tiền thì C hẹn gặp T để nhận tiền trả cho người chơi trúng thưởng cũng như đưa tiền mua số đề của người chơi cho T. Trong trường hợp người chơi trúng thưởng, đối với số tiền chênh lệch từ tỷ lệ thắng thua giữa T trả cho C và C trả cho người chơi, số tiền này C thu lợi cá nhân cho riêng mình.

Qua thu thập chứng cứ, kiểm tra, trích xuất các dữ liệu trong điện thoại di động của Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Phạm Thị B và 01 quyển sổ có liên quan đến hoạt động mua bán số đề của Nguyễn Tấn H, Cơ quan CSĐT xác định số tiền đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề vào các ngày 02/01/2021, 01/02/2021, 02/02/2021 như sau:

- ***Ngày 02/01/2021:*** Võ Thị Thúy L sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0937.060.430 nhắn tin cho Đoàn Văn T để mua số đề với tổng số tiền mua đề là 1.030.000 đồng, trong đó: số tiền mua đề đài miền Trung là 700.000 đồng, trúng thưởng 505.000 đồng gồm: con số 3 mua bao lô ba đài số tiền 150.000 đồng trúng 252.000 đồng và số 91 mua bao lô ba đài số tiền 150.000 đồng trúng 252.000 đồng; số tiền mua đề đài miền Bắc là 330.000 đồng, không trúng. Sau đó, T chuyển tin nhắn có tịch đề sang cho H để tính tiền thắng thua trong ngày.

Tổng số tiền đánh bạc của Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Võ Thị Thúy L trong ngày 02/01/2021 là 1.535.000 đồng. Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H thu lợi: 525.000đ (năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

- ***Ngày 01/02/2021:*** Phạm Thị B nhận được 03 tin nhắn mua số đề từ người chơi như sau:

+ Nguyễn Thị Thanh L sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0906.149.097 nhắn cho Phạm Thị B 02 tin để mua số đề với tổng số tiền mua đề là 2.100.000 đồng, trong đó: số tiền mua đề đài miền Trung là 1.300.000 đồng, trúng thưởng 1.000.000 đồng gồm: con số 18 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trúng 500.000 đồng và con số 79 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trúng 500.000 đồng; số tiền mua đề đài miền Bắc là 800.000 đồng, trúng thưởng 1.000.000 đồng gồm: con số 41 bao lô số tiền 100.000 đồng trúng 670.000 đồng và con số 91 bao lô số tiền 100.000 đồng trúng 330.000 đồng.

+ Đối tượng tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0796.110.664 nhắn tin cho Phạm Thị B mua số đề đài miền Trung là 200.000 đồng, không trúng.

Sau đó, B chuyển các tin nhắn có tịch đề trên cho Đoàn Văn T để hưởng tiền hoa hồng.

Ngoài ra, T còn nhận tin nhắn mua số đề từ một số người chơi (không nhớ cụ thể là ai do T đã xóa tin nhắn gửi đến). Tổng số tiền tịch đề của B chuyển cùng với tin nhắn mua số đề từ một số người chơi (không nhớ cụ thể là ai do T đã xóa tin nhắn gửi đến) mà T đã nhận là 9.220.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền mua đề đài miền Trung là 6.150.000 đồng, trúng thưởng 7.652.000 đồng gồm: con số 56 mua bao lô hai đài số tiền 100.000 đồng trúng 252.500 đồng, số 17 mua bao lô hai đài số tiền 900.000 đồng trúng 2.272.500 đồng, số 18 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trung 505.000 đồng, số 79 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trung 505.000 đồng, số 52 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trung 505.000 đồng, số 69 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trung 1.010.000 đồng, số 49 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trung 505.000 đồng, số 15 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trung 505.000 đồng, 69 mua thượng hạ số tiền 70.000 đồng trúng 1.592.000 đồng.

+ Số tiền mua đề đài miền Bắc là 3.070.000 đồng, trúng thưởng 2.696.000 đồng gồm: con số 41 mua bao lô số tiền 200.000 đồng trúng 1.348.000 đồng, số 17 mua bao lô số tiền 100.000 đồng trúng 337.000 đồng, số 91 mua bao lô số tiền 100.000 đồng trúng 337.000 đồng, số 82 mua bao lô số tiền 200.000 đồng trúng 674.000 đồng.

Sau đó, T chuyển tất cả các tin nhắn có tịch đề nhận được sang cho H để tính tiền thắng thua trong ngày.

Tổng số tiền đánh bạc của Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Phạm Thị B trong ngày 01/02/2021 như sau:

+ Đối với Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H: tổng số tiền đánh bạc là 19.568.000 đồng, trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung là 13.802.000 đồng và số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 5.766.000 đồng.

+ Đối với Phạm Thị B, tổng số tiền đánh bạc là 4.290.000 đồng, trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung là 2.500.000 đồng và số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 1.790.000 đồng. Tổng số tiền hoa hồng được hưởng là 207.000 đồng.

- ***Ngày 02/02/2021:*** Phạm Thị B nhận được 06 tin nhắn mua số đề từ người chơi như sau:

+ Trần Thị H sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0907.111.661 nhắn tin cho B mua số đề với tổng số tiền mua đề là 1.300.000 đồng, trong đó: số tiền mua đề đài miền Trung là 1.000.000 đồng, trúng thưởng 5.000.000 đồng (con số 52 bao lô hai đài số tiền 1.000.000 đồng); số tiền mua đề đài miền Bắc là 300.000 đồng, không trúng.

+ Đối tượng tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0935.805.997 nhắn tin cho B mua số đề đài miền Trung là 20.000 đồng, không trúng.

+ Đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0905.564.586 nhắn tin cho B mua số đề đài miền Trung là 1.000.000 đồng, trúng thưởng 1.000.000 đồng (con số 65 bao lô hai đài số tiền 400.000 đồng).

+ Đối tượng tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0774.986.032 nhắn tin cho B mua số đề đài miền Trung là 150.000 đồng, không trúng.

+ Đối tượng tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0796.110.664 nhắn tin cho B mua số đề đài miền Trung là 50.000 đồng, không trúng.

+ Đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0905.478.142 nhắn tin cho B mua số đề đài miền Bắc là 100.000 đồng, trúng thưởng 1.300.000 đồng (con số 50-30 xiên hai số tiền 100.000 đồng).

Sau đó, B chuyển các tin nhắn có tịch đề trên cho Lê Thị C để nhờ C chuyển giúp cho Đoàn Văn T. Do B đang nợ T tiền mua bán số đề các ngày trước, B sợ nếu kết quả ngày 02/02/2021 có trúng thưởng thì T sẽ trừ vào số tiền mà B đang nợ, như

vậy B sẽ không có tiền trả thưởng cho người chơi. Số tiền hoa hồng của các tịch đề này, B và C chia đôi.

Ngoài ra, trong lúc đi bán vé số tại các quán cà phê trên địa bàn thành phố H, C đã ghi số đề trực tiếp với các người chơi gồm: đối tượng tên L, đối tượng tên S, đối tượng tên B (các đối tượng này đều không rõ nhân thân, lai lịch). Đồng thời, C còn nhận tin nhắn mua số đề từ một số người chơi (không nhớ cụ thể là ai do C đã xóa tin nhắn gửi đến). Sau khi tổng hợp các tịch đề mà B đã gửi trước đó cùng với các tịch đề mà C đã mua bán đề với người chơi, C nhắn tin chuyển các tịch đề này cho T với tổng số tiền mua đề là 11.060.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền mua đề đài miền Trung là 8.010.000 đồng, trúng thưởng 10.860.000 đồng gồm: con số 46 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trúng 505.000 đồng, số 65 mua bao lô hai đài số tiền 600.000 đồng trúng 1.515.000 đồng, số 52 mua bao lô hai đài số tiền 1.200.000 đồng trung 6.060.000 đồng, số 49 mua bao lô hai đài số tiền 200.000 đồng trúng 505.000 đồng, số 30 mua thượng hạ số tiền 100.000 đồng trung 2.275.000 đồng, số 52 mua bao lô hai đài số tiền 1.000.000 đồng trúng 5.050.000 đồng.

+ Số tiền mua đề đài miền Bắc là 3.050.000 đồng, trúng thưởng 5.032.000 đồng gồm: con số 30 mua thượng số tiền 50.000 đồng trúng 1.137.000 đồng, số 50-30 mua xiên hai số tiền 100.000 đồng trúng 1.300.000 đồng, số 50 mua bao lô số tiền 100.000 đồng trúng 674.000 đồng, số 30 mua bao lô số tiền 100.000 đồng trúng 337.000 đồng, số 65 mua bao lô số tiền 100.000 đồng trùng 674.000 đồng, số 30 mua thượng hạ số tiền 50.000 đồng trúng 910.000 đồng.

Ngoài ra, T còn nhận một tin nhắn mua số đề từ đối tượng tên Ch (không rõ nhân thân, lai lịch) có số thuê bao 0905.834.892 với số tiền mua đề đài miền Bắc là 200.000 đồng, trúng thưởng 1.685.000 đồng (con số 762 mua bao lô số tiền 50.000 đồng). Sau đó, T chuyển tất cả các tin nhắn có tịch đề nhận được sang cho H để tính tiền thắng thua trong ngày.

Trong ngày, Nguyễn Tấn H nhận được một tin nhắn mua số đề từ Trương Đức Quốc P. P sử dụng điện thoại di động kèm sim số 0905.291.506 nhắn tin cho H mua số đề với tổng số tiền 470.000 đồng, trong đó: số tiền mua đề đài miền Trung là 140.000 đồng và số tiền mua đề đài miền Bắc là 330.000 đồng, đều không trúng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B, Trần Thị H trong ngày 02/02/2021 như sau:

+ Đối với Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H: Tổng số tiền đánh bạc là 29.307.000 đồng, trong đó: số tiền đánh bạc đài miền Trung là 19.010.000 đồng và số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 10.297.000 đồng.

+ Đối với Lê Thị C, tổng số tiền đánh bạc là 26.952.000 đồng, trong đó: Số tiền đánh bạc đài miền Trung là 18.870.000 đồng và số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 8.082.000 đồng. Tổng số tiền hoa hồng được hưởng là 877.500 đồng.

+ Đối với Phạm Thị B, tổng số tiền đánh bạc là 9.920.000 đồng, trong đó: Số tiền đánh bạc đài miền Trung là 8.520.000 đồng và số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 1.400.000 đồng. Tổng số tiền hoa hồng được hưởng là 117.900 đồng.

+ Đối với Trần Thị H, tổng số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng, trong đó: Số tiền đánh bạc đài miền Trung là 6.000.000 đồng và số tiền đánh bạc đài miền Bắc là 300.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B, Trần Thị H được xác định như sau:

- Bị cáo Đoàn Văn T chưa nhận tiền đánh bạc từ bị cáo Phạm Thị B, Lê Thị C, đối tượng Võ Thị Thúy L và các người chơi khác, chưa trả tiền trúng thưởng và tiền hoa hồng mà bị cáo B, C được hưởng; bị cáo Nguyễn Tấn H chưa nhận tiền đánh bạc từ đối tượng Trương Đức Quốc Ph; bị cáo Phạm Thị B, Lê Thị C chưa nhận tiền từ các người chơi; bị cáo B chưa nhận tiền đánh bạc và chưa trả tiền trúng thưởng cho bị cáo Trần Thị H, đối tượng Nguyễn Thị Thanh L. Vì vậy, cần truy thu số tiền là công cụ, phương tiện phạm tội và thu lợi bất chính từ các bị cáo như sau:

+ Vào ngày 02/01/2021: Truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 505.000đ tiền trúng thưởng.

+ Vào ngày 01/02/2021: Truy thu bị cáo Phạm Thị B 200.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 6.920.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 10.348.000đ tiền trúng thưởng và 207.000đ tiền hoa hồng phải trả.

+ Vào ngày 02/02/2021: Truy thu bị cáo Phạm Thị B 1.320.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Lê Thị C 8.440.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Trần Thị H 1.300.000đ tiền đánh bạc; truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 17.577.000đ tiền trúng thưởng và 995.400đ tiền hoa hồng phải trả.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B, Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 44/CT-VKSHA-HS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B và Trần Thị H về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Đoàn Văn T từ 01 *(một)* năm đến 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; do công việc bị cáo T không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập. Bị cáo T được trừ thời gian bị tạm giữ vào thời hạn cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Nguyễn Tấn H từ 09 *(chín)* tháng đến 01 *(một)* năm cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; do công việc bị cáo H không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập. Bị cáo H được trừ thời gian bị tạm giữ vào thời hạn cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Lê Thị C từ 06 *(sáu)* tháng đến 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; do công việc bị cáo C không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Phạm Thị B từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Trần Thị H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Và đề nghị xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định: Ngày 02/01/2021, Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Võ Thị Thúy L với số tiền 1.535.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 1.250.000 đồng, đài Miền Bắc là 330.000 đồng); ngày 01/02/2021, Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với Phạm Thị B với số tiền 4.290.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 2.500.000 đồng, đài Miền Bắc là 1.790.000 đồng); ngoài ra T và H đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với nhiều đối tượng khác không xác định được. Tổng cộng ngày 01/02/2021 Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề số tiền 19.568.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 13.802.000 đồng, đài Miền Bắc là 5.766.000 đồng).

Ngày 02/02/2021, Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B, Trần Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số đề với tổng số tiền đánh bạc cụ thể như sau: Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H có tổng số tiền đánh bạc là 29.307.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 19.010.000 đồng, đài Miền Bắc là 10.297.000 đồng); Lê Thị C có tổng số tiền đánh bạc là 26.952.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 18.870.000 đồng, đài Miền Bắc là 8.082.000 đồng); Phạm Thị B có tổng số tiền đánh bạc là 14.210.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 10.720.000 đồng, đài Miền Bắc là 3.490.000 đồng); Trần Thị H có tổng số tiền đánh bạc là 6.300.000 đồng (trong đó đài Miền Trung là 6.000.000 đồng, đài Miền Bắc là 300.000 đồng).

Vì vậy, cáo trạng số 44/CT-VKSHA-HS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải bị pháp luật xử lý một cách nghiêm minh.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C và Phạm Thị B thực hiện hành vi phạm tội với với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội có tổ chức"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; ngoài ra Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Văn T có cha là Đoàn V có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, bị cáo là lao động

chính trong gia đình có con còn nhỏ (sinh năm 2021); bị cáo Nguyễn Tấn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ; bị cáo Lê Thị C hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H và Lê Thị C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình.

[5] Xét nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Văn Thắm và Nguyễn Tấn Hiến có vai trò lớn nhất, tổ chức cho các đầu dưới ghi số lô đề và tính tiền chung chi và hưởng lợi như nhau, trong đó bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo H. Ngoài ra, bị cáo Lê Thị C thực hiện hành vi phạm tội với tính chất mức độ lớn hơn bị cáo B và H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng tổng số tiền mà các bị cáo này chơi đánh bạc là không lớn, chưa thu lợi, tính chất mức độ của hành vi phạm tội là không cao, bị cáo T, H, C có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt mức cải tạo không giam giữ một thời gian, đồng thời phạt tiền bổ sung đối với ba bị cáo cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo. Do các bị cáo thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập.

Các bị cáo Phạm Thị B và Trần Thị H: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, vì muốn có tiền tiêu xài mà bộc phát phạm tội, các bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền ở mức tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là đủ tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo bị cáo Phạm Thị B có vai trò lớn hơn nên phải chịu mức phạt cao hơn bị cáo Trần Thị H.

[6] Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Võ Thị Thúy L, Nguyễn Thị Thanh L, Trương Đức Quốc Ph chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hội An xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng tên V, T, Ph, Th, C đã mua số đề với Phạm Thị B; các đối tượng tên L, đối tượng tên S, đối tượng tên B đã mua số đề với Lê Thị C; đối tượng tên Ch đã mua số đề với Đoàn Văn T vào ngày 02/02/2021 (các đối tượng này đều không rõ nhân thân, lai lịch), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra để xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về thu lợi bất chính, bị cáo Đoàn Văn T chưa nhận tiền đánh bạc từ bị cáo Phạm Thị B, Lê Thị C, đối tượng Võ Thị Thúy L và các người chơi khác, chưa trả

tiền trúng thưởng và tiền hoa hồng mà bị cáo B, C được hưởng; bị cáo Nguyễn Tấn H chưa nhận tiền đánh bạc từ đối tượng Trương Đức Quốc Ph; bị cáo Phạm Thị B, Lê Thị C chưa nhận tiền từ các người chơi; bị cáo B chưa nhận tiền đánh bạc và chưa trả tiền trúng thưởng cho bị cáo Trần Thị H, đối tượng Nguyễn Thị Thanh L. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần truy thu số tiền là công cụ, phương tiện phạm tội và thu lợi bất chính từ các bị cáo, cụ thể như sau:

+ Vào ngày 02/01/2021: Truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 505.000đ tiền trúng thưởng.

+ Vào ngày 01/02/2021: Truy thu bị cáo Phạm Thị B 200.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 6.920.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 10.348.000đ tiền trúng thưởng và 207.000đ tiền hoa hồng phải trả.

+ Vào ngày 02/02/2021: Truy thu bị cáo Phạm Thị B 1.320.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Lê Thị C 8.440.000đ tiền đánh bạc, truy thu bị cáo Trần Thị H 1.300.000đ tiền đánh bạc; truy thu bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H 17.577.000đ tiền trúng thưởng và 995.400đ tiền hoa hồng phải trả.

Như vậy, tổng số tiền truy thu từ các bị cáo là: bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Tấn H: 36.552.400 đồng *(Ba mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm đồng)*, chia phần bị cáo T là 18.276.200 đồng *(Mười tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng)*, bị cáo H là 18.276.200 đồng *(Mười tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm đồng*; bị cáo Phạm Thị B: 1.520.000 đồng *(Một triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng)*; bị cáo Lê Thị C: 8.440.000 đồng *(Tám triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)*; bị cáo Trần Thị H: 1.300.000 đồng *(Một triệu, ba trăm nghìn đồng)*.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung GT-C3520, màu bạc, số IMEI: 35954604927284/1 kèm sim số 0935.285.874 của Phạm Thị B; 01 ĐTDĐ Iphone 6S, màu hồng, số IMEL: 355400088851327 kèm sim số 0766.649.543 của Đoàn Văn T; 01 ĐTDĐ Iphone XS, màu vàng hồng, số IMEL: 356171091960509 kèm sim số 0905.826.705 của Nguyễn Tấn H; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, số IMEL: 354894099381111 kèm sim số 0935.590.625 của Lê Thị C; 01 ĐTDĐ hiệu Forme, màu xám, số IMEL 1: 356001091012821, số IMEL 2: 356001091012839 kèm sim số 0907.111.661 của Trần Thị H do liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho Phạm Thị B số tiền 1.520.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen, số IMEL 1: 357931092471593, số IMEL 2: 357931092471591, không gắn sim; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung GT-C3520, màu bạc, số IMEL:

35360305581290/7 kèm sim số 0935.652.547 (đã niêm phong) do không liên quan đến vụ án, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, màu đen, số IMEL: 355634048805292 kèm sim số 0937.060.430 của Võ Thị Thúy L; 01 ĐTDĐ Iphone 7 plus, màu đỏ, số IMEL: 355351084164159 kèm sim số 0906.149.097 của Nguyễn Thị Thanh L; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia RM-647, màu đen, số IMEL: 355926/05/959251/4 kèm sim số 0905.291.506 (đã niêm phong) của Trương Đức Quốc Ph, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An tách ra để xử lý kèm theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B và Trần Thị H phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Đoàn Văn Thắm được trừ 06 *(sáu)* ngày bị tạm giữ, tương ứng 18 *(mười tám)* ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đoàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Đoàn Văn T 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 01 *(một)* năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Tấn H được trừ 06 *(sáu)* ngày bị tạm giữ, tương ứng 18 *(mười tám)* ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Thị C 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị C cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị B 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thị H 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Về thu lợi bất chính: Truy thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Đoàn Văn T số tiền 18.276.200 đồng *(Mười tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm đồng)*; của bị cáo Nguyễn Tấn H số tiền 18.276.200 đồng *(Mười tám triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn, hai trăm đồng)*; của bị cáo Phạm Thị B số tiền 1.520.000đ *(Một triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng);* của bị cáo Lê Thị C số tiền 8.440.000đ *(Tám triệu, bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng)*; của bị cáo Trần Thị H số tiền 1.300.000đ *(Một triệu, ba trăm ngàn đồng)*.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Samsung GT-C3520, màu bạc, số IMEI: 35954604927284/1 kèm sim số 0935.265.874 của Phạm Thị B; 01 ĐTDĐ Iphone 6S, màu hồng, số IMEL: 355400088851327 kèm sim số 0766.649.543 của Đoàn Văn T; 01 ĐTDĐ Iphone XS, màu vàng hồng, số IMEL: 356171091960509 kèm sim số 0905.826.705 của Nguyễn Tấn H; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8, màu vàng hồng, số IMEL: 354894099381111 kèm sim số 0935.590.625 của Lê Thị C; 01 ĐTDĐ hiệu Forme, màu xám, số IMEL 1: 356001091012821, số IMEL 2: 356001091012839 kèm sim số 0907.111.661 của Trần Thị H do liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho Phạm Thị B số tiền 1.520.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung Galaxy A6, màu đen, số IMEL 1: 357931092471593, số IMEL 2: 357931092471591,

không gắn sim; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung GT-C3520, màu bạc, số IMEL: 35360305581290/7 kèm sim số 0935.652.547 (đã niêm phong) do không liên quan đến vụ án, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021. Đối với vật chứng là tiền đang nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9043934.00000 của Công an thành phố Hội An vào ngày 27/5/2021.).

Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Tấn H, Lê Thị C, Phạm Thị B và Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/11/2021) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- UBND p. Sơn Phong, Cẩm Châu, Tân An tp.Hội An;
- UBND xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên;
- VP công an thành phố Hội An;
- Lưu HS-AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Như Biên